

Phụ lục
ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025 THỰC HIỆN
CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI 02 XÃ: BA ĐỘNG, BA CUNG
NGUỒN VỐN: NGÂN SÁCH TỈNH, NGÂN SÁCH HUYỆN

(Kèm theo Quyết định số: 80 /QĐ-UBND ngày 22 /4/2025 của UBND huyện)

ĐVT: Triệu đồng

T T	Dự án/Tiểu dự án/Địa bàn/Danh mục	Chủ đầu tư/ Đơn vị giao vốn	Quy mô dự kiến	Địa điểm đầu tư	Thời gian KC-HT	Theo Quyết định số 09/QĐ-UBND ngày 23/01/2025 của UBND huyện				Điều chỉnh tại Quyết định này				Chênh lệch			Ghi chú
						Tổng mức đầu tư	Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021- 2025 đã ban hành			Tổng mức đầu tư	Kế hoạch trung hạn sau điều chỉnh, bổ sung giai đoạn 2021- 2025						
							Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó					
								Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện			Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	Tổng số	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	
I	XÃ BA ĐỘNG					14.444,444	14.444,444	13.000,000	1.444,444	14.511,111	14.511,111	13.000,000	1.511,111	66,667	0,000	66,667	
1	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường thôn Trường An	Ban QLDA ĐTXD&PTQ Đ huyện	L=1260m	Thôn Trường An, Xã Ba Động	Năm 2025	6.477,778	6.477,778	5.830,000	647,778	6.477,778	6.477,778	5.830,000	647,778	0,000	0,000	0,000	
2	Xây mới Nhà văn hóa thôn Suối Loa; Hạng mục: Nhà văn hóa, nhà vệ sinh và sân nền	UBND xã Ba Động	178 m2	Thôn Suối Loa, Xã Ba Động	Năm 2025	1.211,111	1.211,111	1.090,000	121,111	0,000	0,000	0,000	0,000	-1.211,111	-1.090,000	-121,111	Điều chỉnh
3	Xây mới Nhà văn hóa thôn Hóc Kè; Hạng mục: Nhà văn hóa, nhà vệ sinh và sân nền	UBND xã Ba Động	100 m2	Thôn Hóc Kè, Xã Ba Động	Năm 2025	1.211,111	1.211,111	1.090,000	121,111	0,000	0,000	0,000	0,000	-1.211,111	-1.090,000	-121,111	
4	Xây mới Nhà văn hóa thôn Trường An. Hạng mục: Nhà văn hóa, nhà vệ sinh, sân vườn và dụng cụ thể thao	UBND xã Ba Động	100 m2	Thôn Trường An, Xã Ba Động	Năm 2025	1.500,000	1.500,000	1.350,000	150,000	0,000	0,000	0,000	0,000	-1.500,000	-1.350,000	-150,000	
5	Xây mới Nhà văn hóa thôn Tân Long; Hạng mục: Nhà văn hóa, nhà vệ sinh và sân nền	UBND xã Ba Động	178 m2	Thôn Tân Long, Xã Ba Động	Năm 2025	1.211,111	1.211,111	1.090,000	121,111	0,000	0,000	0,000	0,000	-1.211,111	-1.090,000	-121,111	
6	Trường Trung học cơ sở Ba Động. Hạng mục: Tường rào và sân nền	UBND xã Ba Động	L=366m; S=180m2	Thôn Trường An, Xã Ba Động	Năm 2025	1.222,222	1.222,222	1.100,000	122,222	1.222,222	1.222,222	1.100,000	122,222	0,000	0,000	0,000	
7	Trường Tiểu học Ba Động. Hạng mục: Nhà vệ sinh học sinh và tường rào	UBND xã Ba Động	13 Bệ cầu và 13 bồn rửa tay, L=160m	Thôn Trường An, Xã Ba Động	Năm 2025	500,000	500,000	450,000	50,000	1.200,000	1.200,000	1.080,000	120,000	700,000	630,000	70,000	Điều chỉnh
8	Cải tạo, nâng cấp sân vận động xã Ba Động	UBND xã Ba Động	5.400m2	Thôn Trường An, Xã Ba Động	Năm 2025	444,444	444,444	400,000	44,444	0,000	0,000	0,000	0,000	-444,444	-400,000	-44,444	Điều chỉnh
9	BTXM tuyến đường thôn từ ngã 3 nhà ông Bùi Châu đến nhà ông Lê Văn Long thôn Trường An	UBND xã Ba Động	L=150m	Thôn Trường An, Xã Ba Động	Năm 2025	255,556	255,556	230,000	25,556	255,556	255,556	230,000	25,556	0,000	0,000	0,000	
10	Trường Mầm non Ba Động. Hạng mục: Bếp ăn	UBND xã Ba Động	80m2	Thôn Trường An, Xã Ba Động	Năm 2025	411,111	411,111	370,000	41,111	411,111	411,111	370,000	41,111	0,000	0,000	0,000	
11	Nối tiếp BTXM đường Ngã 3 chợ cũ đi nhà lưu niệm đồng chí Trần Toại	UBND xã Ba Động	L=148m	Thôn Trường An, Xã Ba Động	Năm 2025	0,000	0,000	0,000	0,000	870,000	870,000	783,000	87,000	870,000	783,000	87,000	
12	Kiên cố hóa kênh Hố Rỗng thôn Suối Loa	UBND xã Ba Động	L=400m	Thôn Suối Loa, Xã Ba Động	Năm 2025	0,000	0,000	0,000	0,000	800,000	800,000	720,000	80,000	800,000	720,000	80,000	

T T	Dự án/Tiểu dự án/Địa bàn/Danh mục	Chủ đầu tư/ Đơn vị giao vốn	Quy mô dự kiến	Địa điểm đầu tư	Thời gian KC-HT	Theo Quyết định số 09/QĐ-UBND ngày 23/01/2025 của UBND huyện				Điều chỉnh tại Quyết định này				Chênh lệch			Ghi chú
						Tổng mức đầu tư	Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021- 2025 đã ban hành			Tổng mức đầu tư	Kế hoạch trung hạn sau điều chỉnh, bổ sung giai đoạn 2021- 2025						
							Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó					
								Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện			Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	Tổng số	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	
13	Nâng cấp đường QL24-cầu Gò Chùa	UBND xã Ba Động	L=140m	Thôn Suối Loa, Xã Ba Động	Năm 2025	0,000	0,000	0,000	0,000	840,000	840,000	756,000	84,000	840,000	756,000	84,000	Bổ sung
14	BTXM đường xóm Chùa đi nhà ông Có	UBND xã Ba Động	L=95m	Thôn Suối Loa, Xã Ba Động	Năm 2025	0,000	0,000	0,000	0,000	200,000	200,000	180,000	20,000	200,000	180,000	20,000	
15	BTXM đường xóm Chùa đi nhà bà Lê	UBND xã Ba Động	L=120m	Thôn Suối Loa, Xã Ba Động	Năm 2025	0,000	0,000	0,000	0,000	250,000	250,000	225,000	25,000	250,000	225,000	25,000	
16	KCH kênh Rộc Bàu - đồng Bà Chánh	UBND xã Ba Động	L=210m	Thôn Hóc Kè, Xã Ba Động	Năm 2025	0,000	0,000	0,000	0,000	843,333	843,333	759,000	84,333	843,333	759,000	84,333	
17	Sân nền via hè đường vào Ngã trang liệt sĩ xã Ba Động	UBND xã Ba Động	S= 560 m2	Thôn Trường An, Xã Ba Động	Năm 2025	0,000	0,000	0,000	0,000	300,000	300,000	210,000	90,000	300,000	210,000	90,000	
18	Nối tiếp BTXM đường nhà ông Bùi Bảo Hồng đi Bãi Nà thôn Trường An	UBND xã Ba Động	L=170m	Thôn Trường An, Xã Ba Động	Năm 2025	0,000	0,000	0,000	0,000	330,000	330,000	297,000	33,000	330,000	297,000	33,000	
19	Nối tiếp đường BTXM đường QL24 đi nhà ông Nguyễn Thanh Tuấn	UBND xã Ba Động	L=180m	Thôn Hóc Kè, Xã Ba Động	Năm 2025	0,000	0,000	0,000	0,000	511,111	511,111	460,000	51,111	511,111	460,000	51,111	
II	XÃ BA CUNG					16.535,714	16.535,714	13.000,000	3.535,714	16.250,000	16.250,000	13.000,000	3.250,000	-285,714	0,000	-285,714	
1	Đường BTXM từ nhà văn hóa thôn Đồng Dầu- Kon Kua đến nhà ông Lưới	UBND xã Ba Cung	L=120m	Thôn Đồng Dầu-Kon Kua	Năm 2025	750,000	750,000	600,000	150,000	750,000	750,000	600,000	150,000	0,000	0,000	0,000	
2	Duy tu, nâng cấp đường BTXM Gò Rét - Ma Nghít	UBND xã Ba Cung	L=775m	Thôn Gò Rét - Ma Nghít	Năm 2025	1.500,000	1.500,000	1.200,000	300,000	1.500,000	1.500,000	1.200,000	300,000	0,000	0,000	0,000	
3	Cầu - Đường: Gò Loa đi Ma Nghít	Ban QLDA ĐTXD&PTQ Đ huyện	L=275m	Thôn Gò Loa- Đồng Xoài và Gò Rét-Ma Nghít	Năm 2025	8.875,000	8.875,000	7.100,000	1.775,000	8.875,000	8.875,000	7.100,000	1.775,000	0,000	0,000	0,000	
4	Đập I Torr	UBND xã Ba Cung	Tưới cho 20 ha	Thôn Gò Loa- Đồng Xoài	Năm 2025	3.125,000	3.125,000	2.500,000	625,000	3.125,000	3.125,000	2.500,000	625,000	0,000	0,000	0,000	
5	Nâng cấp, mở rộng nhà văn hóa Dốc Mốc	UBND xã Ba Cung	Mở rộng thêm: 80,58m2	Thôn Làng Giấy-Dốc Mốc	Năm 2025	1.142,857	1.142,857	800,000	342,857	0,000	0,000	0,000	0,000	-1.142,857	-800,000	-342,857	Điều chỉnh
6	Nâng cấp, mở rộng nhà văn hóa Ma Nghít	UBND xã Ba Cung	Mở rộng thêm: 80,58m2	Thôn Gò Rét- Ma Nghít	Năm 2025	1.142,857	1.142,857	800,000	342,857	0,000	0,000	0,000	0,000	-1.142,857	-800,000	-342,857	
7	Nhà bếp ănTrường Mầm non Ba Cung	UBND xã Ba Cung	100,0 m2	Thôn Làng Giấy - Dốc Mốc	Năm 2025	0,000	0,000	0,000	0,000	612,500	612,500	490,000	122,500	612,500	490,000	122,500	Bổ sung
8	Tuyến đường BTXM từ Quán cà phê Bắp (Giáp Quốc lộ 24) đến giáp đường bê tông Rộc Tông	UBND xã Ba Cung	L=310 m	Thôn Làng Giấy - Dốc Mốc	Năm 2025	0,000	0,000	0,000	0,000	612,500	612,500	490,000	122,500	612,500	490,000	122,500	

T T	Dự án/Tiểu dự án/Địa bàn/Danh mục	Chủ đầu tư/ Đơn vị giao vốn	Quy mô dự kiến	Địa điểm đầu tư	Thời gian KC-HT	Theo Quyết định số 09/QĐ-UBND ngày 23/01/2025 của UBND huyện				Điều chỉnh tại Quyết định này				Chênh lệch			Ghi chú
						Tổng mức đầu tư	Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021- 2025 đã ban hành			Tổng mức đầu tư	Kế hoạch trung hạn sau điều chỉnh, bổ sung giai đoạn 2021- 2025						
							Trong đó				Trong đó						
														Tổng số	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	
9	Tuyến đường BTXM từ nhà ông Luân đến xóm Gò Loa	UBND xã Ba Cung	L=400m	Thôn Gò Loa- Đồng Xoài	Năm 2025	0,000	0,000	0,000	0,000	775,000	775,000	620,000	155,000	775,000	620,000	155,000	
Tổng cộng						30.980,158	30.980,158	26.000,000	4.980,158	30.761,111	30.761,111	26.000,000	4.761,111	-219,047	0,000	-219,047	